

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Khái quát về dự án và gói thầu:

- Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ Bông Lau, tỉnh Lạng Sơn.

- Quy mô dự án:

* Các công trình hạ tầng kỹ thuật:

+ San nền: tổng diện tích san nền 24.857,72 m².

+ Bãi đỗ xe diện tích khoảng 4.000 m².

+ Kè chắn đất xây đá hộc.

+ Taluy ốp gạch bê tông xen cỏ, tổng diện tích khoảng 1.900 m².

* Các công trình xây dựng:

+ Khu mộ liệt sĩ: xây dựng 463 mộ mới.

+ Xây dựng 01 nhà đền thờ liệt sĩ, diện tích 423 m².

+ Xây dựng 01 nhà quản lý diện tích 91 m².

+ Lầu treo chuông và lầu treo khánh: 02 nhà tương đồng, diện tích xây dựng mỗi nhà 55 m².

+ Đài tưởng niệm diện tích 169 m².

+ Cổng tam quan rộng 16 m.

+ Xây dựng các hạng mục phụ trợ khác: Nhà vệ sinh; cổng tứ trụ; tường rào bao quanh; sân hành lễ; bậc lên hành lễ; chiếu rồng, cuốn thư; sân và đường dạo lát gạch; cầu và hồ cảnh quan; lan can đá xanh; tường bó nền kết hợp lan can; non bộ tiểu cảnh và cây xanh cảnh quan, hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy... hoàn chỉnh đồng bộ.

- Tên gói thầu: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị.

- Tổng giá trị gói thầu: 1.440.053.000 đồng (đã bao gồm thuế VAT)

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn hai túi hồ sơ.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I/2026.

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 30 ngày.

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 600 ngày.

2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu:

Lựa chọn nhà thầu tư vấn có đủ tư cách pháp nhân, năng lực và kinh nghiệm thực hiện cung cấp dịch vụ Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị theo quy định. Đáp ứng được các nội dung yêu cầu về chất lượng, tiến độ của gói thầu.

II. Phạm vi công việc:

1. Mô tả chi tiết mục đích, phạm vi công việc đối với nhà thầu:

1.1. Giải pháp thiết kế của dự án:

a) Giải pháp thiết kế tổng mặt bằng:

- Khu đất mở rộng nghĩa trang trên nền nghĩa trang liệt sĩ Bông Lau hiện trạng tiếp giáp liền kề với khu đất Đài chiến thắng Bông Lau.

- Mặt bằng bố trí các công trình, hạng mục công trình gồm: + Đài tưởng niệm bố trí giữa trung tâm khu mộ phía Tây Bắc. + Nhà đền thờ liệt sĩ bố trí chệch về phía Đông-Bắc khu đất.

+ Nhà treo khánh và nhà treo chuông bố trí phía trước Nhà đền thờ (Đông - Bắc), cách nhà đền thờ liệt sĩ 12,0m.

+ Nhà tạ soạn bố trí sát góc phía Đông khu đất, cách hồ nước cảnh quan 7,0m.

+ Cổng tứ trụ bố trí tại đầu khu đất phía Tây Nam.

+ Cổng tam quan bố trí tại phía Tây Nam khu đất sau bãi đỗ xe.

+ Chiều rộng cuốn thư bố trí trước sân hành lễ phía Đông Bắc khu đất.

+ Non bộ tiêu cảnh bố trí trước khu mộ phía Đông Bắc.

+ 02 khu mộ được bố trí tại 02 góc phía Đông-Nam và Tây Bắc của khu đất.

+ Nhà vệ sinh bố trí sát góc phía Đông khu đất, cách kè đá học 2,0m.

+ Hồ nước cảnh quan bố trí giữa khu đất nghĩa trang.

+ Kè chắn đất tại phía Đông và Tây Nam khu đất.

+ Kè ốp mái tại phía Tây Bắc và Đông Bắc khu đất.

+ Tường rào gạch bố trí bao quanh khu đất.

+ Lan can bằng đá xanh bố trí tại cầu cảnh và đường dẫn lên sân hành lễ.

+ Lan can bằng gạch ốp đá bố trí tại trên đường dẫn lên đài Chiến Thắng và đài Tưởng niệm.

+ Cây xanh, cảnh quan bố trí dọc bên trong tường rào.

+ Sân hành lễ lát đá xanh tại trung tâm khu đất.

+ Bãi đỗ xe bê tông xi măng.

b) Công trình hạ tầng kỹ thuật

- San nền: toàn bộ khu nghĩa trang hiện trạng và phân mở rộng, tổng diện tích san nền 24.857,72 m²;

+ Diện tích đào 14.319,61 m²; diện tích đắp 9.193,75 m²; tổng khối lượng đào 62.008,48 m³; tổng khối lượng đắp 27.017,97 m³.

+ Cao độ san nền: điểm thấp nhất +178.97m, điểm cao nhất +191.75m

+ Độ dốc san nền 0,5%; hướng thoát nước Đông Bắc sang Tây Nam.

- Kè chắn đất:

+ Kè chắn đất khu mộ dài khoảng 33,4m: xây bằng đá hộc mác 100; thoát nước thân kè bằng ống nhựa đường kính d=60mm.

+ Kè chắn đất sân hành lễ dài khoảng 75m: xây bằng đá hộc mác 100; thoát nước thân kè bằng ống nhựa đường kính d=60mm.

+ Kè xây hồ cảnh quan dài khoảng 113m: xây bằng đá hộc mác 100; thoát nước thân kè bằng ống nhựa đường kính d=60mm.

+ Kè chắn đất phía đông sau nhà vệ sinh chung, chiều dài khoảng 53m: Xây bằng đá hộc mác 100; thoát nước thân kè bằng ống nhựa đường kính d=60mm.

+ Taluy ốp gạch bê tông xen kẽ cỏ, tổng diện tích khoảng 1.900m²: gạch bê tông 8 lỗ kích thước (270x400x50)mm.

- Bãi đỗ xe: sân đỗ bê tông, các lớp kết cấu từ trên xuống dưới gồm: bê tông mác 200, dày 15cm; cấp phối đá dăm đầm chặt; lớp đất san nền theo thiết kế.

- Cấp điện: nguồn điện cấp cho dự án được đầu nối với hệ thống cấp điện chung của khu vực hiện có trên tuyến Quốc lộ 4A. Khoảng cách điểm đầu nối cấp điện tới nhà quản lý khoảng 597,0m. Sử dụng cáp nhôm vặn xoắn Al/XLPE (4x70)mm đi nối trên cột điện bê tông ly tâm 8,5B và 10B.

- Chiếu sáng giao thông nội bộ, sân vườn sử dụng: cột đèn mạ kẽm nhúng nóng, cao 10m, bóng Led công suất 138W; cột đèn chùm 04 bóng Led công suất 15W; Khu

vực hồ nước sử dụng bóng Led 25W; khu vực quanh khu mộ sử dụng đèn Led dẫn hướng, cao 0,7m công suất 15W.

- Giải pháp cấp, thoát nước ngoài nhà:

- + Cấp nước: nguồn nước sử dụng nước giếng khoan.

- + Thoát nước: nước mưa được thoát tràn theo địa hình tự nhiên từ bắc xuống nam. Kết hợp rãnh thoát nước được bố trí xung quanh công trình. Nước thải thoát vào bể tự hoại sau đó được thoát ra hệ thống thoát chung của khu vực.

- c) Các công trình xây dựng:

- Khu Mộ liệt sĩ: xây dựng 463 mộ mới (*trong đó 353 mộ có hài cốt và 110 mộ chờ*). Chia 02 khu riêng biệt, cụ thể:

- + Khu mộ 1 xây dựng 234 mộ: bố trí nằm hai bên đài tưởng niệm mỗi bên 117 mộ, kích thước mộ (20,22x19,54)m; mặt bằng xếp mộ hình chữ nhật diện tích 14.000m².

- + Khu mộ 2 xây dựng 229 mộ: bố trí phía đông nam đền và thấp hơn sân hành lễ 1,5m, kích thước mộ (20,22x19,54)m; mặt bằng xếp mộ hình chữ nhật diện tích 16.000m².

- Xây dựng 01 nhà đền thờ liệt sĩ, diện tích khoảng 423 m²: kiến trúc theo lối cổ truyền dân tộc bao gồm: bậc tam cấp lối lên chính và 2 lối phụ 2 bên; không gian tiền sảnh, hiên gồm 2 gian, không gian đại sảnh gồm 11 gian, không gian hậu cung gồm 3 gian; mái đền thiết kế 03 tầng theo kiến trúc mái cong dần ngói mũi hài, góc mái và kim nóc đắp đầu rồng, phần giữa đỉnh mái đắp chi tiết đôi rồng thể lưỡng long châu nguyệt; hai bên lối đi chính bố trí 02 nghệ đá đặt trên bệ đỡ. Phía trước đặt 01 lư hương bằng đá xanh. Đền có kết cấu khung bê tông cốt thép sơn giả gỗ. Nội thất Đền được thi công lắp đặt hoàn chỉnh.

- Xây dựng 01 nhà quản lý diện tích 91 m²: nhà có kết cấu bằng bê tông cốt thép sơn giả gỗ, kiến trúc nhà truyền thống 3 gian kết hợp hàng hiên 3 phía, mái dốc bê tông cốt thép dán ngói mũi hài dốc 4 hướng.

- Nhà treo chuông và nhà treo khánh: 02 nhà tương đồng, diện tích xây dựng mỗi nhà khoảng 55 m². Nhà kết cấu bằng bê tông cốt thép; mái dốc bê tông cốt thép dán ngói mũi hài, các góc mái đắp các chi tiết đầu đao.

- Đài tưởng niệm diện tích khoảng 169 m²: đài kết cấu bê tông cốt thép cao 17m, đặt trên bục ốp đá; tam cấp 4 phía, 4 góc có bồn trồng cây. Mặt trước đài đắp chữ “Tổ quốc ghi công” và đỉnh gắn ngôi sao, phía chân đài đặt lư hương toàn bộ mặt nền và bục ốp đá.

- Cổng tam quan rộng 16m: 01 lối cổng chính và 02 lối cổng phụ 2 bên. Cổng chính cao 4,39m (chiều cao đến đỉnh mái 7,35), rộng 4,1m; cổng phụ cao 3,23m (chiều cao đến đỉnh mái là 4,64m), rộng 2m. Mái dốc dán ngói mũi hài, các góc mái đắp các chi tiết đầu giao. Hệ cột, dầm, mái dốc bằng bê tông cốt thép toàn khối.

- Xây dựng các hạng mục phụ trợ khác: nhà vệ sinh; cổng tứ trụ; tường rào bao quanh; sân hành lễ; bậc lên hành lễ; chiếu rồng, cuốn thư; sân và đường dạo lát gạch; cầu và hồ cảnh quan; lan can đá xanh; tường bố nền kết hợp lan can; non bộ tiểu cảnh và cây xanh cảnh quan, hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy... hoàn chỉnh đồng bộ.

- + Nhà vệ sinh công cộng: mặt bằng hình chữ nhật kích thước (4,8x5,62)m chia 02 phòng nam nữ riêng. Sử dụng vách ngăn vệ sinh để ngăn chia trong các phòng. Nhà kết cấu bê tông cốt thép, bố trí phía sau khu vườn phía đông.

- + Cổng tứ trụ: xây mới cổng tứ trụ, gồm 02 cột chính, 02 cột phụ, rộng. Các cột xây ốp gạch bên ngoài, trát vữa xi măng cát mác 75#; cột đắp gờ phào chỉ và các họa tiết trang trí theo lối kiến trúc cổ.

+ Tường rào bao quanh, gồm 2 loại:

Loại 1: tường rào lửng xung quanh khu đất dài 368m, cao 1,1m: móng và thân xây bằng gạch không nung. Trên thân tường có gắn gạch gốm hoa chanh, kích thước (300x300)mm.

Loại 2: tường rào trí hai bên cổng tam quan, dài khoảng 98m, cao 2,35m: móng và thân xây bằng gạch không nung. Trên thân tường có gắn chữ Thọ.

+ Sân bê tông đỗ xe: kết nối từ đường QL4A tới cổng tam quan của công trình có diện tích 4.000 m². Mặt sân bê tông đá 1x2 mác 200 dày 15cm, lớp giấy dầu, lớp cấp phối đá dăm loại 1 lu lèn chặt dày 20cm trên lớp đất tôn nền đầm chặt.

+ Sân hành lễ, diện tích: sân lát đá xanh 40x40cm dày 2,5 – 5cm. Diện tích 1.080m² bao gồm sân giữa từ cổng tam quan, chiếu nghi hệ bậc giữa và sân trước đền có bề rộng 14,5m thẳng với hệ bậc đá. Lát đá vữa xm mác 75 dày tối thiểu 2cm trên nền bê tông lót đá 2x4 mác 150 dày 10cm.

+ Sân và đường dạo lát gạch: đường dạo bố trí phần đất rộng hai bên sân và bậc lên, sân xung quanh đền với tổng diện tích 5450m². Đường dạo lát gạch bê tông giả đá 40x40cm dày 2,5-5cm. Nền bê tông lót đá 2x4 mác 150 dày 10cm.

+ Bậc lên hành lễ: Gồm nhiều hệ bậc chia mỗi nhịp 9-13 bậc. Mặt bằng chia 3 hướng từ cổng vào như sau:

Hướng chính giữa nằm trên trục thân đạo rộng 14,5m là hệ bậc lát đá xanh nguyên khối mặt đứng trạm khắc hoa văn. Từ sân đón qua cổng tam quan chia 3 cấp lên đến đường dạo quanh hồ chêngh cao 5,6m, tếp đó chia 3 cấp lên sân hành lễ trước đền chêngh cao 4m. Các nhịp bậc đá đều được đặt trên hệ bậc xây gạch có bê tông đá 2x4 lót móng mác 200.

Hướng bên phải lên đài chiến thắng: chêngh cao 6,9m, chia 04 nhịp, mỗi nhịp 11 bậc rộng 3m, chiếu nghi rộng 2,7mx3m. Bậc rộng 0,3m mặt và cổ bậc, chiếu nghi ốp đá granit. Vì chêngh cao lớn và diện nhỏ nên kết cấu bậc xây gạch, ốp đá đảm bảo thẩm mỹ và dễ thi công.

Hướng bên trái lên đài tưởng niệm: chêngh cao 4,5m, chia 04 nhịp, mỗi nhịp 9 bậc rộng 4,9m, chiếu nghi rộng 7,8mx4,9m; 3,39mx4,9m; 5mx9m. Bậc rộng 0,3m mặt và cổ bậc, chiếu nghi ốp đá granit. Vì chêngh cao lớn và diện nhỏ nên kết cấu bậc xây gạch, ốp đá đảm bảo thẩm mỹ và dễ thi công.

+ Chiều rồng, cuốn thư: điểm kết của hệ bậc lên hành lễ đặt chiều rồng chính giữa kích thước 3,6mx6m, cuốn thư 2,5m x 1,6m bằng đá xanh trạm khắc tinh tế, hai bên chiều rồng đặt hai con rồng đá kích thước lớn 3,6mx1,1m. Kết cấu hệ bậc trên cùng với tải trọng đá rồng nguyên khối và chiều rồng là hệ dầm khung và bản btet mác 250.

+ Cầu và hồ cảnh quan: kích thước hồ 22,25mx40m, cầu đặt giữa rộng 4,8m dài 22,25m cong mềm mại. Hai bên thành cầu, lan can bao quanh hồ xây dựng lan can đá xanh. Kết cấu cầu Sử dụng móng bằng bê tông cốt thép mác 250, đá (1x2)cm, dầm móng bằng bê tông cốt thép mác 250, đá (1x2)cm; hệ cột, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép mác 250. Hồ cảnh quan được kè đá bao quanh với chiều cao 3m, đỉnh có giằng bê tông cốt thép liên kết với lan can đá, đáy hồ đặt lớp màng HDPE chống thấm dày 1,5mm, vải địa kỹ thuật lớp trên và lớp dưới đảm bảo mặt nước ổn định cho hồ.

+ Lan can đá xanh: thiết kế lan can đá cho hai bên thành cầu (chiều dài mỗi bên 22,6m), lan can trên kè đá bao quanh hồ (chiều dài lan can đá 22m). Toàn bộ lan can đá xanh nguyên khối cấu tạo: phần chân đế có kích thước lớn hơn các phần còn lại và được xây dựng một cách chắc chắn để giữ cân bằng và chịu lực tốt hơn. Phần đế có ngàm với trụ đá, liên kết ngàm thép d14 từ giằng đỉnh kè và dầm thành cầu; Phần thân lan can là tấm bung đá liền khối khắc hoa văn phong thủy đẹp. Các tấm bung đá sẽ được cố định

bằng các cột đá ở hai bên (khoảng cách trụ 2m-2,5m liên kết ngàm thép d14 với dầm cầu và giằng kê). Ngoài ra trên phần thân lan can còn có các tay vịn bo lan can để gắn kết các phần của lan can và trụ giúp chúng bền vững. Trên đỉnh các cột đá cao 1,43m được trang trí thêm các nụ hoa sen để tăng tính thẩm mỹ cho hệ lan can.

+ Tường bó nền kết hợp lan can: tường lan can bó nền hệ bậc và chắn lan can đảm bảo an toàn cho người sử dụng. Tường xây gạch 33cm, móng gạch, tính chiều cao móng theo chênh cốt nền thiết kế, tính từ mặt bậc đến đỉnh tường cao 95cm. Tường mặt ngoài ốp đá rêu, đỉnh tường mài granite màu trắng chạy viền cao 10cm.

+ Cột cờ: bố trí 02 cột cờ đối xứng 2 bên sân hành lễ trước đền. Cột bằng thép tròn thu nhọn đầu cao 9m, phần cột chôn dưới nền và bực 1,5m. Đường kính chân cột 18cm, đường kính đỉnh 85cm. Bực cao 0,5m kích thước 0,7x0,7m ốp đá granit. Móng sâu 1m bê tông cốt thép mác 200 kết hợp xây gạch.

+ Non bộ tiểu cảnh và cây xanh cảnh quan:

Non bộ: bố trí tâm khu mộ 2 xếp dề quạt, nằm phía đông nam đền tạo thêm cảnh quan đẹp. Non bộ xây tường bao quanh bồn tròn đường kính 9,8m, bốn góc bồn cây và hoa thêm sinh động. Non bộ với 2 chất liệu chính là nước và đá tạo non.

Cây xanh chia 3 cấp: cây bóng mát: cây sữa lầy bóng mát cho sân bê tông và vườn cây xanh phía ngoài cổng; Cây hoa tâm trung tạo sắc màu và tạo dáng: Cây tùng tháp, cây hoa đào, cây đại hoa đỏ, cây vạn tuế; Cây tầng thấp: cây chuối ngọc, hoa ngũ sắc, hoa mẫu đơn, thảm cỏ nhật(vị trí 2 bên bậc hành lễ và hai bên mặt trước đền).

1.2. Phạm vi công việc đối với nhà thầu tư vấn

- Tiến hành công tác Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình đảm bảo yêu cầu về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động và môi trường xây dựng. Tuân thủ các quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định pháp luật hiện hành.

- Thời gian bắt đầu thực hiện công việc dự kiến: Tháng 5 năm 2026.

- Tiến độ thực hiện: 600.

2. Các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu tư vấn phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn

2.1. Nội dung kiểm soát chất lượng

a) Kiểm tra lại các bản vẽ thiết kế của hồ sơ yêu cầu, các chỉ dẫn kỹ thuật, các điều khoản hợp đồng, đề xuất với nhà đầu tư về phương án giải quyết những tồn tại hoặc điều chỉnh cần thiết (nếu có) trong hồ sơ thiết kế cho phù hợp với thực tế và các quy định hiện hành.

b) Rà soát, kiểm tra tiến độ thi công tổng thể và chi tiết do nhà thầu lập, có ý kiến về sự phù hợp với tiến độ thi công tổng thể; có kế hoạch bố trí nhân sự tư vấn giám sát cho phù hợp với kế hoạch thi công theo từng giai đoạn.

c) Căn cứ hồ sơ thiết kế, các chỉ dẫn kỹ thuật đã được duyệt trong hồ sơ yêu cầu, các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn, quy trình, qui phạm hiện hành được áp dụng cho dự án, thực hiện thẩm tra bản vẽ thi công do nhà thầu lập và trình nhà đầu tư phê duyệt.

d) Căn cứ các hồ sơ thiết kế cơ sở, bản vẽ thi công đã được phê duyệt, các quyết định điều chỉnh, đề thẩm tra các đề xuất khảo sát bổ sung của nhà thầu, có ý kiến trình nhà đầu tư quyết định; thực hiện kiểm tra, theo dõi công tác đo đạc, khảo sát bổ sung của nhà thầu; kiểm tra, soát xét và ký phê duyệt hoặc trình chủ đầu tư phê duyệt các bản vẽ thiết kế thi công, biện pháp thi công của những nội

dung điều chỉnh, bổ sung đã được nhà đầu tư chấp thuận, đảm bảo phù hợp với thiết kế trong Hồ sơ đề xuất.

e) Kiểm tra các điều kiện khởi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 107 của Luật xây dựng Số 50/2014/QH13.

f) Kiểm tra về nhân lực, thiết bị thi công của nhà thầu thi công xây dựng công trình đưa vào công trường; xác nhận số lượng, chất lượng máy móc, thiết bị (giấy chứng nhận của nhà sản xuất, kết quả kiểm định thiết bị của các tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận) của nhà thầu chính, nhà thầu phụ theo hợp đồng xây dựng hoặc theo hồ sơ trúng thầu; kiểm tra công tác chuẩn bị tập kết vật liệu (kho, bãi chứa) và tổ chức công trường thi công (nhà ở, nhà làm việc và các điều kiện sinh hoạt khác).

g) Kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng nội bộ của nhà thầu: hệ thống tổ chức và phương pháp quản lý chất lượng, các bộ phận kiểm soát chất lượng (từ khâu lập hồ sơ bản vẽ thi công, kiểm soát chất lượng thi công tại công trường, nghiệm thu nội bộ).

h) Kiểm tra và xác nhận bằng văn bản về chất lượng phòng thí nghiệm hiện trường của nhà thầu theo quy định trong Hồ sơ đề xuất; kiểm tra chứng chỉ về năng lực chuyên môn của các cán bộ, kỹ sư, thí nghiệm viên.

i) Giám sát chất lượng vật liệu tại nguồn cung cấp và tại công trường theo yêu cầu của chỉ dẫn kỹ thuật. Lập biên bản không cho phép sử dụng các loại vật liệu, cấu kiện, thiết bị và sản phẩm không đảm bảo chất lượng do nhà thầu đưa đến công trường, đồng thời yêu cầu chuyển khỏi công trường.

k) Kiểm tra, nghiệm thu chất lượng thi công của từng phần việc, từng hạng mục khi có thư yêu cầu từ nhà thầu theo quy định trong chỉ dẫn kỹ thuật. Kết quả kiểm tra phải ghi nhận ký giám sát của tổ chức tư vấn giám sát hoặc biên bản kiểm tra theo quy định.

l) Giám sát việc lấy mẫu thí nghiệm, lưu giữ các mẫu đối chứng của nhà thầu; giám sát quá trình thí nghiệm, giám định kết quả thí nghiệm của nhà thầu và xác nhận vào phiếu thí nghiệm.

m) Phát hiện các sai sót thi công, khuyết tật, hư hỏng, sự cố các bộ phận công trình; lập biên bản hoặc hồ sơ sự cố theo quy định hiện hành, trình cấp có thẩm quyền giải quyết.

n) Kiểm tra đánh giá kịp thời chất lượng, các hạng mục công việc, bộ phận công trình; yêu cầu tổ chức và tham gia các bước nghiệm thu theo quy định hiện hành.

o) Xác nhận bằng văn bản kết quả thi công của nhà thầu đạt yêu cầu về chất lượng theo quy định trong chỉ dẫn kỹ thuật của hồ sơ yêu cầu.

p) Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu lập hồ sơ hoàn công, thanh, quyết toán kinh phí xây dựng, rà soát và xác nhận để trình cấp có thẩm quyền.

2.2. Quản lý, giám sát thực hiện tiến độ thi công

a) Kiểm tra, xác nhận tiến độ thi công tổng thể và chi tiết các hạng mục công trình do nhà thầu lập đảm bảo phù hợp tiến độ thi công đã được duyệt.

b) Kiểm tra, đơn đốc tiến độ thi công. Khi cần thiết, yêu cầu nhà thầu điều chỉnh tiến độ thi công cho phù hợp với thực tế thi công và các điều kiện khác tại công trường, nhưng không làm ảnh hưởng đến tổng tiến độ của dự án. Đề xuất các giải pháp rút ngắn tiến độ thi công nhưng không được làm ảnh hưởng đến chất lượng và đảm bảo giá thành hợp lý. Trường hợp xét thấy tổng tiến độ của dự án bị kéo dài thì tư vấn giám sát phải đánh giá, xác định các nguyên nhân, trong đó cần phân định rõ các yếu tố thuộc trách nhiệm của nhà thầu và các yếu tố khách quan khác, báo cáo nhà đầu tư bằng văn bản để nhà đầu tư trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc điều chỉnh tiến độ của dự án.

c) Thường xuyên kiểm tra năng lực của nhà thầu về nhân lực, thiết bị thi công so với hợp đồng xây dựng hoặc theo hồ sơ trúng thầu và thực tế thi công; yêu cầu nhà thầu bổ sung hoặc báo cáo, đề xuất với nhà đầu tư các yêu cầu bổ sung, thay thế nhà thầu, nhà thầu phụ để đảm bảo tiến độ khi thấy cần thiết.

2.3. Quản lý, giám sát khối lượng và giá thành xây dựng công trình

a) Kiểm tra xác nhận khối lượng đạt chất lượng, đơn giá đúng quy định do nhà thầu lập, trình, đối chiếu với hồ sơ hợp đồng, bản vẽ thi công được duyệt và thực tế thi công để đưa vào chứng chỉ thanh toán hàng tháng hoặc từng kỳ, theo yêu cầu của hồ sơ hợp đồng và là cơ sở để thanh toán phù hợp theo chế độ quy định.

b) Đề xuất giải pháp và báo cáo kịp thời lên nhà đầu tư về khối lượng phát sinh mới ngoài khối lượng trong hợp đồng, do các thay đổi so với thiết kế được duyệt. Sau khi có sự thống nhất của nhà đầu tư bằng văn bản, rà soát, kiểm tra hồ sơ thiết kế, tính toán khối lượng, đơn giá do điều chỉnh hoặc bổ sung do nhà thầu thực hiện, lập báo cáo và đề xuất với nhà đầu tư chấp thuận.

c) Theo dõi, kiểm tra các nội dung điều chỉnh, trượt giá, biến động giá; thực hiện yêu cầu của nhà đầu tư trong việc lập, thẩm định dự toán bổ sung và điều chỉnh dự toán; hướng dẫn và kiểm tra nhà thầu lập hồ sơ trượt giá, điều chỉnh biến động giá theo quy định của hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Tiếp nhận, hướng dẫn nhà thầu lập lệnh thay đổi và hồ sơ sửa đổi, phụ lục bổ sung hợp đồng. Đề xuất với nhà đầu tư phương án giải quyết tranh chấp hợp đồng (nếu có).

2.4. Giám sát thực hiện công tác đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường

- Giám sát về việc tuân thủ các quy định về quản lý an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong quá trình thi công xây dựng theo quy định trong Nghị định 06/2021/NĐ-CP và quy định của pháp luật về an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

- Kiểm tra hồ sơ thiết kế về tổ chức thi công, đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường khi thi công xây dựng của nhà thầu.

- Kiểm tra hệ thống quản lý kiểm soát của nhà thầu thi công về công tác an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường; kiểm tra việc thực hiện và phổ biến các biện pháp, nội quy an toàn giao thông, an

toàn lao động, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường cho các cá nhân tham gia dự án của các nhà thầu.

- Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh kịp thời việc triển khai tại hiện trường của nhà thầu thi công về: bố trí các phương tiện, dụng cụ, thiết bị thi công, phương pháp thi công... phù hợp với hồ sơ được duyệt; những biện pháp đảm bảo an toàn lao động (biện pháp phòng hộ, dụng cụ bảo hộ lao động, chế độ, thời gian làm việc...), biện pháp đảm bảo an toàn giao thông (bố trí lực lượng cảnh giới, hướng dẫn, các biển báo, rào chắn, đèn tín hiệu cảnh giới...) và các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng, chống cháy nổ trong quá trình thi công theo đúng quy định, đặc biệt là đối với các dự án nâng cấp, cải tạo, mở rộng công trình giao thông đang khai thác.

- Tạm dừng thi công khi nhà thầu thi công có dấu hiệu vi phạm về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường, đồng thời yêu cầu, hướng dẫn nhà thầu thực hiện các biện pháp khắc phục. Chỉ cho phép tiếp tục thi công khi các điều kiện nêu trên đảm bảo quy định. Báo cáo với Chủ đầu tư để quyết định đình chỉ thi công xây dựng hoặc chấm dứt hợp đồng thi công xây dựng với nhà thầu thi công xây dựng không đáp ứng yêu cầu.

- Trường hợp xảy ra sự cố lớn về an toàn lao động, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ tiến hành lập biên bản, tạm đình chỉ thi công đồng thời có văn bản báo cáo và đề xuất với Chủ đầu tư biện pháp xử lý, làm cơ sở để Chủ đầu tư báo cáo và phối hợp với các cơ quan chức năng về an toàn giao thông, an toàn lao động và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật. Phối hợp với nhà thầu thi công xây dựng xử lý, khắc phục theo quy định sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép nhằm đảm bảo yêu cầu tiến độ.

- Về đổ thải trong xây dựng công trình được quy định tại tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4447:2012 về công tác đất – thi công và nghiệm thu, trong đó quy định:

+/Thỏa thuận với cơ quan có thẩm quyền tại địa phương về các bãi đổ thải; lập bình đồ các bãi đổ thải; tổ chức hướng dẫn và giám sát nhà thầu thi công thực thi.

+/Vận chuyển, đổ chất thải thi công (như bùn, đất đào, bùn, đất, cát, sỏi, nạo vét; phế liệu, phế thải xây dựng;...) đúng vị trí bãi đổ thải đã thỏa thuận, đúng phương pháp và khối lượng quy định.

+/Lập hồ sơ theo dõi việc vận chuyển, đổ chất thải thi công (thể hiện rõ: Khối lượng, ca máy, chuyển xe, vị trí nhận chất thải, vị trí đổ thải)....

2.5. Thực hiện những vấn đề khác

a) Kiểm tra và yêu cầu nhà thầu thực hiện các biện pháp đảm bảo giao thông, tổ chức giao thông của nhà thầu.

b) Tham gia giải quyết những sự cố có liên quan đến công trình xây dựng và báo cáo lên cấp có thẩm quyền theo quy định hiện hành.

c) Lập báo cáo định kỳ (tháng, quý, năm) và đột xuất (khi có yêu cầu hoặc khi thấy cần thiết) gửi nhà đầu tư. Các nội dung chính cần báo cáo: Tình hình thực hiện dự án; tình hình hoạt động của tư vấn (huy động và bố trí lực lượng, kết quả thực hiện hợp đồng tư vấn); các đề xuất, kiến nghị.

d) Tiếp nhận, đối chiếu và hướng dẫn nhà thầu xử lý theo các kết quả kiểm tra, giám định, phúc tra của các cơ quan chức năng và nhà đầu tư.

e) Tham gia hội đồng nghiệm thu cơ sở theo quy định hiện hành.

3. Yêu cầu đối với chất lượng, tiến độ, giá thành xây dựng công trình

Công trình phải được thi công và nghiệm thu theo đúng tiêu chuẩn với hồ sơ thiết kế được duyệt và đúng với thời gian được quy định trong hợp đồng đã ký kết.

Chất lượng, tiến độ, giá thành xây dựng công trình phải đáp ứng đúng và đủ các thành phần theo qui định hiện hành về chất lượng công trình xây dựng tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ. Trong đó phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, biên bản... liên quan sao cho các bên A-B-TK-TVGS có cơ sở thống nhất khi nghiệm thu các chi tiết và bộ phận công trình.

4. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Kiểm tra và nghiên cứu hồ sơ khảo sát địa hình, địa chất, thiết kế bản vẽ thi công chi tiết cho từng hạng mục công trình để làm cơ sở cho công tác tư vấn giám sát thi công công trình: kể từ ngày hợp đồng được ký kết. Để có thể triển khai ngay khi có lệnh khởi công công trình.

5. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: Không chậm hơn 05 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

Lập báo cáo về công tác giám sát thi công xây dựng công trình theo nội dung quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ gửi chủ đầu tư và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, khách quan đối với những nội dung trong báo cáo này. Báo cáo được lập trong các trường hợp sau:

- Báo cáo định kỳ hoặc báo cáo theo giai đoạn thi công xây dựng theo quy định tại Phụ lục IVa số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ. Chủ đầu tư quy định việc lập báo cáo định kỳ hoặc báo cáo theo giai đoạn thi công xây dựng và thời điểm lập báo cáo;

- Báo cáo khi tổ chức nghiệm thu giai đoạn, nghiệm thu hoàn thành gói thầu, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Phụ lục IVb Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

- Các tài liệu khác: Phối hợp với Chủ đầu tư để chuẩn bị các tài liệu liên quan đến Dự án trong trường hợp được yêu cầu.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

1. Kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu:

- Yêu cầu cung cấp tài liệu để chứng minh: Bản chụp quyết định phê duyệt và bản sao công chứng hợp đồng tư vấn và Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành hoặc xác nhận của Chủ đầu tư đã hoàn thành công việc hoặc các tài liệu hợp pháp khác để chứng minh.

- Đối với nhà thầu liên danh thì từng thành viên liên danh phải thỏa mãn yêu cầu này (tương ứng với hạng mục công việc được đảm nhận trong thỏa thuận liên danh). Trường hợp tài liệu chứng minh chưa đủ rõ để xác định khả năng đáp ứng thì Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu làm rõ hoặc liên hệ với chủ đầu tư để xác minh.

2. Nhân lực của bên nhà thầu phải đủ Điều kiện năng lực hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về Điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng.

- Chứng chỉ hành nghề của nhân sự chủ chốt phải còn hiệu lực đến thời điểm đóng thầu.

- Tài liệu chứng minh kinh nghiệm của nhân sự là: xác nhận của chủ đầu tư về nhân sự tham gia thực hiện gói thầu hoặc các biên bản nghiệm thu, tài liệu hợp pháp khác có sự tham gia của Chủ đầu tư.

3. Chức danh, trình độ và thời gian của nhân lực dự kiến tham gia thực hiện công việc được quy định cụ thể trong hợp đồng. Trường hợp thay đổi nhân lực, bên nhận thầu phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho bên giao thầu và được bên giao thầu chấp thuận, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Cung cấp đầy đủ, chính xác và nhanh chóng cho nhà thầu trúng thầu các thông tin như: thông tin về pháp nhân và các thông tin dữ liệu có sẵn để nhà thầu trúng thầu thực hiện hợp đồng, đồng thời chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác về các thông tin đó.

- Tạo điều kiện làm việc tốt cho nhà thầu trúng thầu.

- Tiến hành giám sát, đánh giá việc triển khai của nhà thầu trúng thầu.

- Chủ đầu tư là người quyết định cuối cùng về tất cả các vấn đề liên quan đến dự án.

- Quan hệ chính thức với tất cả các nhà thầu khác có liên quan đến dự án bằng hợp đồng hoặc thoả thuận riêng trong khuôn khổ luật pháp cho phép;

- Đình chỉ thực hiện hoặc chấm dứt hợp đồng với Tư vấn giám sát theo quy định trong hợp đồng tư vấn giám sát và theo pháp luật;

- Thông báo cho các bên liên quan về quyền và nghĩa vụ của Tư vấn giám sát;

- Xử lý kịp thời những đề xuất của Tư vấn giám sát;

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đã thỏa thuận trong hợp đồng ký kết với Tư vấn giám sát;

- Không được thông đồng hoặc dùng ảnh hưởng của mình để áp đặt làm sai lệch kết quả giám sát;

- Lưu trữ kết quả Giám sát toàn bộ thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị và lắp đặt trang thiết bị.